

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 13/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P, TỈNH QUẢNG N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hồng Quảng**

Ông **Trần Ngọc Chiến**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2019/QĐXXST-HS ngày 20/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST- HS ngày 07/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chăm Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/11/1990 tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nơi ĐKKHTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Công nhân – Công ty than Dương H - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chăm Văn B và bà: Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm P, tỉnh Quảng N, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 16/4/2009 chấp Hành xong hình phạt; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/7/2019, bị tạm giam đến ngày 23/8/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

2. Họ và tên: **Chăm Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/7/1992 tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nơi ĐKNKTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà: Chăm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/7/2019, bị tạm giam đến ngày 23/8/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

3. Họ và tên: **Tạ Đình Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/8/1994 tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nơi ĐKNKTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Công nhân – Công ty Than Quang H - TKV;

trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn C và bà: Diệp Thị T; vợ Trần Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2019, có mặt.

4. Họ và tên: **Tạ Xuân H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/4/1998, tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nơi ĐKNKTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Công nhân – Công ty Than Quang H - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn M và bà: Đường Thị X; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2019, có mặt.

5. Họ và tên: **Lưu Văn D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/10/1989, tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn S và bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2019, có mặt.

6. Họ và tên: **Bùi Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/4/1990, tại Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Thôn Đông Thành, xã Đa L, Huyện Hậu L, tỉnh Thanh H; Chỗ ở hiện nay: Km 8, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Công nhân – Công ty Than Quang H - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B và bà: Nguyễn Văn T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm P, tỉnh Quảng N xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 28/4/2009 chấp Hành xong hình phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2019, có mặt.

- Bị hại: Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: Thôn 12, xã Tân T, Huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H; chỗ ở: Tổ 2, khu 8A, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Nguyễn Văn Lãng**, sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã Yên Ph, Huyện Yên Đ, tỉnh Thanh H, vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

1. Anh **Chăm Văn Lợi**, sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

2. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Thôn Liên Sơn, Thuần T, Huyện Can L, tỉnh Hà T.

3. Anh **Diệp Hồng Lũy**, sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

4. Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**, sinh năm 1965; nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

5. Anh **Nguyễn Văn Khánh**, sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

6. Bà **Vũ Thị Huân**, sinh năm 1959; nơi ĐKNKTT: Thôn Đoàn K, xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

(Những người làm chứng Đu vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châm Văn H và anh Trịnh Văn H cùng làm việc tại Phân xưởng đào lò cơ giới - Công ty than Dương H. Khoảng cuối tháng 3/2019, trong khi làm việc, H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh H đã dùng thanh gỗ đập 01 nhát vào đầu H (đang đội mũ bảo hộ) nên không gây thương tích. Đến khoảng 23 giờ ngày 08/7/2019, H cùng Châm Văn C, Lưu Văn D, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Bùi Văn T, Châm Văn Lợi và Nguyễn Văn Đ là bạn bè xã hội và được Điệp Hồng L (là lái xe taxi) chở cả nhóm đi ăn đêm tại quán ốc đối diện khu C - Trường cao đẳng nghề mỏ Hồng C thuộc phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Trong khi ăn, H gọi điện rủ anh Nguyễn Văn Đ đến ăn cùng. Khi anh Đ đến thì H có hỏi anh Đ và được biết anh H đi làm ca 2 và sắp về đến khu vực này. Lúc này, do bức xúc, bức tức cHuyện trước đây nên H đã kể lại cHuyện bị anh H đánh cho cả nhóm nghe.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 09/7/2019, thì xe chở công nhân đi đến và dừng lại. H nhìn về phía xe chở công nhân, khi thấy anh H xuống xe, H chỉ tay về phía anh H và hô "Thằng này trước đánh tao" rồi chạy về phía anh H, còn C; H; D; T và Đ do vừa nghe H kể chuyện trước đây H bị anh H đánh nên đã cùng chạy theo H để đánh anh H. Thấy nhóm của H chạy về phía mình, anh H bỏ chạy qua đường Đặng Châu Tuệ rồi chạy vào trong ngõ 385 thuộc tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Anh H chạy vào trong ngõ được khoảng 100m thì Đ đuổi kịp, túm được tay của anh H làm anh H ngã va vào cột điện nH không bị thương tích gì. Anh H tiếp tục đứng dậy bỏ chạy thì Đ tiếp tục đuổi theo; anh H chạy được khoảng 15m thì bị ngã nên bị Đ đuổi kịp và đấm, đá nhiều nhát vào mặt và bụng anh H. Cùng lúc này, H, C, H và T cũng chạy đến nơi dùng chân tay đấm, đá nhiều nhát vào người anh H. Khi đang đánh, H nhặt 01 viên đá dạng hình tròn, đường kính khoảng 10cm ở ven đường đánh vào vùng đầu anh H 03 nhát, C nhặt chiếc mũ cối của anh H rơi ra đập 04 nhát vào vai anh H; còn H, D và T vẫn liên tục đấm đá vào người anh H. Khi bị người dân gần đó, trong đó có ông Nguyễn Quốc T phát hiện và can ngăn thì cả nhóm không đánh anh H nữa và bỏ đi. Cùng ngày, ông T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc mũ cối màu xanh lá cây, phần đỉnh mũ bị lõm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc là tại ngách khu dân cư thuộc tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video do camera của nhà ông Vũ Xuân P tại số 6A ngõ 385 thuộc tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N ghi lại cảnh anh Trịnh Văn H bị Tạ Đình Đ đuổi. Đối với viên đá H dùng để đánh anh H, cơ quan điều tra đã truy tìm không thu hồi được.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 09/7/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng N xác định thương tích của anh Trịnh Văn H: Vết thương rách da cung mày trái dài 03cm; vết thương rách da vùng đỉnh dài 1,5cm; tai trái có 02 vết thương tổng chiều dài 04cm, lộ sụn; sưng nề, đau nhức vùng mũi; xây sát da nhiều nơi ở hai tay và chân ; XQ lưng và chân không thấy tổn thương xương; CLVT sọ

não: Hình ảnh phù nề phần mềm vùng đỉnh trái; CLVT hàm mặt: Gãy xương mũi, hình ảnh phù nề tụ khí phần mềm vùng mắt trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 360/19/TgT ngày 16/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng N, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trịnh Văn H là 13%. Các vết thương do vật tày gây nên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra bị cáo H còn khai: Sau khi bị anh H dùng thanh gỗ đập vào đầu, tuy không bị thương tích nH H vẫn bức bối, bức xúc và nhiều lần sau đó giữa H và anh H có lời qua tiếng lại nH không xảy ra xô xát. Các bị cáo Đã thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N truy tố đối với các bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại anh Trịnh Văn H có lời khai và quan điểm tại cơ quan điều tra thể hiện như sau: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 09/7/2019, tôi đi làm ca 2 về và xuống xe tại điểm dừng đón trả công nhân tại Km 11 thuộc phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N (gần khu C Trường Cao đẳng nghề mỏ Hồng C) và đi bộ trên vỉa hè để đi về nH tôi trọ thì nhìn thấy Chăm Văn H (làm cùng Công ty với tôi) đi bộ hướng về gần với tôi và hô to: “nó đây rồi” và đi sau H còn có khoảng 04 thanh niên nữa (sau này tôi mới biết tên là C, H, D và T) nên tôi liền bỏ chạy ra đường quốc lộ 18A và trèo qua dải phân cách để sang bên kia đường và chạy vào ngõ 385 đường Đặng Châu T thì thấy nhóm H cũng chạy đuổi theo tôi. Khi tôi chạy vào ngõ 385 đường Đặng Châu Tuệ được khoảng 50m thì thấy có một thanh niên lạ mặt (sau này tôi biết tên là Đ) đã đuổi ngay sát phía sau tôi còn nhóm H đang chạy cách tôi khoảng 40m. Tôi chạy được một đoạn nữa thì Đ đã đuổi kịp và túm vào phía sau cổ tay tôi kéo lại làm tôi bị va người vào cột điện và ngã ngửa bẹp xuống đất, tôi đã đứng dậy luôn và chạy sâu vào trong ngõ được khoảng 15m thì Đ lại đuổi kịp, túm cổ áo kéo tôi lại làm tôi ngã nằm xuống đất. Đ dung tay, chân đá đánh vào đầu, mặt và lưng tôi. Cùng lúc này nhóm H cũng chạy đến chỗ tôi và lao vào dung tay, chân đá vào vùng đầu, mặt, người tôi. Do bị đánh đau nên tôi ôm đầu để đỡ và nằm co người lại thì bị H dung đá đập 3 nhát vào vùng đầu, mặt tôi; còn C nhát chiếc mũ cối của tôi bị rơi đập nhiều nhát vào đầu, mặt, lưng và vai tôi. Tôi thấy mình bị chảy máu ở đầu và mặt nên đã bảo với H có gì anh em từ từ nói chuyện nhưng H không nói gì mà tiếp tục cùng cả nhóm dung tay, chân lao vào đánh tôi cho đến khi có người dân ở khu vực này ra can ngăn thì nhóm H mới bỏ đi. Sau đó tôi được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng N. Nguyên nhân nhóm H đánh tôi, theo tôi được biết là do từ tháng 3/2019, giữa tôi và H trong khi làm việc có xảy ra mâu thuẫn, tôi có dùng thanh gỗ dài khoảng 01m ở trong lò đập 01 nhát vào đầu H nên H nảy sinh thù tức tôi. Tôi đã điều trị từ ngày 09 đến 15/7/2019 và được anh L (là đồng nghiệp làm cùng Công ty) chăm sóc trong thời gian làm việc. Trong thời gian tôi điều trị tại bệnh viện thì có bà Vũ Thị H là mẹ của Chăm Văn H đã đại diện cho các gia đình trong nhóm H (đã đánh tôi) đến thăm hỏi, xin lỗi và thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí như viện phí, tiền thuốc, bồi D sức khỏe và các chi phí hợp lý khác do tôi bị nhóm H

đánh với số tiền 100.000.000 đồng. Tôi không có yêu cầu gì khác và Đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhóm H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện như sau: Tôi và anh Trịnh Văn H có quan hệ anh em đồng nghiệp làm cùng Công ty than Dương H. Ngày 09/7/2019, anh H bị một số người đánh gây thương tích phải cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng N từ ngày 09/7/2019 đến ngày 15/7/2019. Tôi là người chăm sóc anh H trong thời gian nằm điều trị nhưng tôi chỉ tranh thủ thời gian nghỉ ngoài giờ đi làm nên không bị ảnh hưởng gì đến thu nhập của bản thân hoặc bị thiệt hại gì khác nên tôi không yêu cầu những người gây thương tích cho anh H phải bồi thường gì cho tôi.

Người làm chứng bà Vũ Thị H có lời khai tại cơ quan điều tra về nội dung đã đại diện cho gia đình các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đến bệnh viện thăm, xin lỗi và thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Trịnh Văn H phù hợp với lời khai của bị hại anh Trịnh Văn H.

Những người làm chứng anh Chăm Văn L, anh Nguyễn Văn Đ, anh Diệp Hồng L và anh Nguyễn Văn Khánh Đ có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung đã nhìn thấy các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đấm đánh anh H phù hợp với lời khai của các bị cáo và lời khai của bị hại anh Trịnh Văn H.

Bản cáo trạng số: 174/CT-VKSCP ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Chăm Văn H từ 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Chăm Văn C từ 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ cối màu xanh lá cây, có dây đeo màu nâu, phần đỉnh mũ bị lõm, đã qua sử dụng; tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston 08GB màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T Đ không tranh luận vấn đề gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P và không tranh luận với nhau. Các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T Đ thấy ân hận với Hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án đều không ai có ý kiến khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Đối với bị hại đã có đơn xin xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai, quan điểm lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[3]Về hành vi phạm tội của các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T: Tại phiên tòa các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ sau: Lời khai của bị hại anh Trịnh Văn H, lời khai của những người làm chứng anh Chăm Văn L; anh Nguyễn Văn Đ; anh Điệp Hồng L; ông Nguyễn Quốc T; anh Nguyễn Văn Kh và bà Vũ Thị H; biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P thực hiện vào hồi 09 giờ ngày 10/7/2019, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường (bút lục 97 đến 107); biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập hồi 16 giờ 35 phút ngày 09/7/2019 (bút lục 108); giấy chứng nhận thương tích ngày 09/7/2019 của Bệnh viện Đa khoa

tỉnh Quảng N (bút lục 111) ; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 360/19/TgT ngày 16/7/2019 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế Quảng N (bút lục 124 đến 129) ; các biên bản làm việc ngày 12/7/2019 và ngày 13/7/2019, thể hiện nội dung: Châm Văn H, Châm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T xác định địa điểm thực hiện Hành vi gây thương tích cho anh Trịnh Văn H, kèm theo bản ảnh (bút lục 140 đến 169); biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập hồi 10 giờ ngày 29/8/2019 (bút lục 202); các biên bản xem và xác định hình ảnh trong video do ông Vũ Xuân Ph, trú tại: Tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N giao nộp, kèm theo bản ảnh (bút lục 202 đến 216); biên bản thực nghiệm điều tra vào hồi 15 giờ ngày 04/9/2019, kèm theo bản ảnh (bút lục 219 đến 230); bản ảnh vật chứng (bút lục 231, 232) cùng với các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/7/2019, tại tổ 4, khu 8B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, do trước đó vào khoảng tháng 3 năm 2019, Trịnh Văn H dùng thanh gỗ đánh vào đầu Châm Văn H nên H cùng Châm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D, Bùi Văn T đã có hành vi dùng đá, mũ cối, và chân tay đánh nhiều nhát vào đầu, người anh Trịnh Văn H gây thương tích, tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi của Châm Văn H, Châm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N truy tố đối với các bị cáo Châm Văn H, Châm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N đối với các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Châm Văn H, Châm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo Đu là người đã T thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp Hành pháp luật của bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân giữa Châm Văn H với bị hại anh Trịnh Văn H, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện Hành vi phạm tội như nêu trên nhằm mục đích trả thù cho Châm Văn H. Hành vi của các bị cáo Châm Văn H và Châm Văn C dùng hòn đá dạng hình tròn, đường kính khoảng 10cm và mũ cối gây thương tích cho bị hại anh Trịnh Văn H, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì được xác định là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo như đã nêu trên. Việc các bị cáo bị phát hiện xử lý là ngoài ý muốn của các bị cáo nên cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật, để cải tạo giáo dục các bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm nói C.

[5] **Xét vai trò của các bị cáo** Châm Văn H, Châm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T **trong vụ án thấy: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì xác định bị cáo Châm Văn H là người khởi xướng và là người tích cực thực hiện Hành vi phạm tội (nhặt hòn đá dạng hình tròn đường kính khoảng 10cm, gây thương tích vào phần đầu của bị hại) nên giữ vai trò đầu vụ, tiếp đến là bị cáo Châm Văn C là người tiếp nhận ý chí thực hiện Hành vi phạm tội từ bị cáo Châm**

Văn H và cũng là người thực hiện Hành vi phạm tội tích cực (dùng tay, chân và mũi còi gây thương tích cho bị hại), sau cùng là các bị cáo Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T, Đu là người tiếp nhận ý chí thực hiện Hành vi phạm tội từ bị cáo Chắm Văn H (dùng tay, chân gây thương tích cho bị hại). Các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Chắm Văn H, Chắm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T thấy: Các bị cáo Đu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều không tiền án tiền sự (tuy các bị cáo Chắm Văn H và Bùi Văn T năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo đều đã chấp hành xong bản án, đã đủ thời gian xóa án tích và đã xóa án tích được nhiều năm); Đu đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Trịnh Văn H số tiền 100.000.000 đồng, bị hại anh Trịnh Văn H có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có đồng phạm tuy bị cáo Chắm Văn H là người giữ vai trò đầu vụ (người khởi xướng) nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công mà các bị cáo Chắm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T là những người tiếp nhận ý chí, là những người thực hiện Hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với vụ án có đồng phạm để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xét thấy chưa cần thiết phải bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và ấn định mức hình phạt của bị cáo Chắm Văn H cao hơn bị cáo Chắm Văn C và mức hình phạt của các bị cáo Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T là bằng nhau và thấp hơn bị cáo Chắm Văn C.

[8] Về phần dân sự: Các bị cáo Chắm Văn H, Chắm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Trịnh Văn H số tiền 100.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không Đ cập. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn L cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí do mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh H điều trị tại bệnh viện nên không Đ cập.

[9] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra: Ông Nguyễn Quốc T đã giao nộp 01 chiếc mũi còi màu xanh lá cây, đã qua sử dụng, phần đỉnh mũi đã bị lõm là vật bị cáo Chắm Văn C đã sử dụng để gây thương tích cho anh H, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy; ông Vũ Xuân Phở đã giao nộp: 01 chiếc USB màu vàng, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 08GB lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh Tạ Đình Đ đuổi anh Trịnh Văn H, hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án. Nay vụ án kết thúc, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[10] Đối với: Chắm Văn L, Nguyễn Văn Đ và Điệp Hồng L không tham gia gây thương tích cho anh Trịnh Văn H nên không đề cập.

[11]Về án phí: Các bị cáo **Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T**, đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo **Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T**, bị hại anh **Trịnh Văn H** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Nguyễn Văn Lăng**, Đu có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chăm Văn H 30 (ba mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Chăm Văn C 24 (hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Đình Đ 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Xuân H 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Văn D 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn T 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H và Lưu Văn D** cho Ủy ban nhân dân xã Dương H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Bùi Văn T** cho Ủy ban nhân dân phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi Hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, theo Quyết định về việc Bảo lãnh số: 147 và 148/2019/HSST-QĐ ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm, tỉnh Quảng N đối với các bị cáo **Chăm Văn H và Chăm Văn C**.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 149, 150, 151 và 152/2019/LCĐKNCT – HS ngày 21/11/2019 của

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N đối với các bị cáo Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự..

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ cối màu xanh lá cây, có dây đeo màu nâu, phần đỉnh mũ bị lõm, đã qua sử dụng (vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 53/BB-THA ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Cẩm P).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Chăm Văn H, Chăm Văn C, Tạ Đình Đ, Tạ Xuân H, Lưu Văn D và Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q/N;
- VKSND tỉnh Q/N;
- VKSND tp Cẩm P;
- CQCSĐTCA tp Cẩm P, CQTHAHS Công an tp Cẩm P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q/N;
- Chi cục THSDS tp Cẩm P;
- Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA; vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(*đã ký*)

Nguyễn Thúy Hằng

